

Số: 256/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 11 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Thái Kim H, sinh năm 1997 (Có mặt);

Địa chỉ thường trú: Đường U, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Trần Thiện N, sinh năm 1993 (Có mặt);

Địa chỉ thường trú: Đường C, xã P, huyện D, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi tạm trú: Chung cư G, khu phố V, phường J, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Thái Kim H và ông Trần Thiện N đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn;

[2] Bà Thái Kim H và ông Trần Thiện N cùng xác định không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân, tổ chức nào khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sự thỏa thuận của bà H và ông N là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Kim H và ông Trần Thiện N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Thái Kim H và ông Trần Thiện N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Bà Thái Kim H và ông Trần Thiện N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Thái Kim H và ông Trần Thiện N cùng khai hai bên không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), bà Thái Kim H và ông Trần Thiện N mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà H và ông N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009873 ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thái Kim H và ông Trần Thiện N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 15, Quận 5
(GCNKH số 45, ngày 11/11/2000);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thanh Tiên